

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.001	Đậu Thị Tú	Anh	15/11/2006	Hà Tĩnh	7,33	6,50	Đạt
2	26UED02.002	Nguyễn Thị Kim	Anh	04/3/2005	Quảng Nam	10,00	6,00	Đạt
3	26UED02.003	Trần Bảo Bằng	Anh	14/10/2004	Thừa Thiên Huế	7,33	6,50	Đạt
4	26UED02.004	Trần Thị Quỳnh	Anh	17/6/2005	Gia Lai	6,00	6,50	Đạt
5	26UED02.005	Lê Thị Vân	Anh	12/7/2006	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
6	26UED02.006	Hoàng Thị Trúc	Anh	02/6/2006	Nghệ An	6,33	6,00	Đạt
7	26UED02.007	Lê Hoàng	Anh	03/4/2005	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
8	26UED02.008	Nguyễn Hà	Anh	02/4/2006	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
9	26UED02.009	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/3/2004	Hà Tĩnh	5,33	5,50	Đạt
10	26UED02.010	Ksor Kim	Anh	18/3/2005	Gia Lai	8,00	5,00	Đạt
11	26UED02.011	Chanthavong	Aphaphone	26/9/2005	Lào	6,00	5,00	Đạt
12	26UED02.012	Phạm Bằng	Bằng	25/6/2004	Hà Nội	6,33	5,00	Đạt
13	26UED02.013	Nguyễn Hồ Quốc	Bảo	22/9/2004	Quảng Bình	4,00	7,00	Không đạt
14	26UED02.014	Cao Gia	Bảo	03/10/2006	Đà Nẵng	8,00	7,00	Đạt
15	26UED02.015	Lê Nguyên	Bảo	12/11/2004	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
16	26UED02.016	Huỳnh Đăng Thị Thái	Bình	03/11/2004	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
17	26UED02.017	Lê Thanh Minh	Châu	07/5/2004	Phú Yên	8,00	5,00	Đạt
18	26UED02.018	Đậu Thị Khánh	Chi	19/11/2005	Nghệ An	8,00	10,00	Đạt
19	26UED02.019	Nguyễn Trần Hà	Chi	05/4/2005	Bình Định	7,67	9,50	Đạt
20	26UED02.020	Nguyễn Văn	Chiến	22/8/2005	Hải Phòng	5,67	5,50	Đạt
21	26UED02.021	Nguyễn Duy	Chiến	10/01/2003	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
22	26UED02.022	Lê Mai	Cương	19/7/2006	Thanh Hóa	5,33	10,00	Đạt
23	26UED02.023	Lương Nguyễn Quốc	Cường	25/11/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
24	26UED02.024	Phạm Thụy Mỹ	Danh	12/10/2006	Kon Tum	7,33	5,00	Đạt
25	26UED02.025	Nguyễn Thị	Đào	16/3/2004	Quảng Nam	8,00	8,00	Đạt
26	26UED02.026	Phan Thị Ánh	Đào	14/4/2004	Quảng Trị	7,33	7,00	Đạt
27	26UED02.027	Nguyễn Thị Ánh	Đào	06/4/2004	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
28	26UED02.028	Trần Tiến	Đạt	10/01/2005	Hà Tĩnh	7,33	5,00	Đạt
29	26UED02.029	Bùi Thị Ngọc	Diệp	07/11/1993	Quảng Trị	6,33	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.030	Lê Thị Thuý	Dung	16/3/2005	Thanh Hóa	7,33	7,50	Đạt
2	26UED02.031	Lê Nguyễn Phương	Dung	15/10/2006	Đà Nẵng	7,67	4,00	Không đạt
3	26UED02.032	Trần Tiến	Dũng	21/01/2004	Quảng Trị	7,33	9,00	Đạt
4	26UED02.033	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/11/2004	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
5	26UED02.034	Nguyễn Văn	Duy	21/3/2001	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
6	26UED02.035	Nguyễn Thái	Duy	23/12/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
7	26UED02.036	Dương Thị Mỹ	Duyên	11/9/2005	Quảng Nam	6,33	6,50	Đạt
8	26UED02.037	Huỳnh Nguyên Bảo	Duyên	17/3/2005	Quảng Ngãi	7,67	5,00	Đạt
9	26UED02.038	Huỳnh Thị Kiều	Giang	12/4/2005	Quảng Ngãi	7,00	6,00	Đạt
10	26UED02.039	Hồ Thị Trà	Giang	27/4/2006	Nghệ An	9,67	9,00	Đạt
11	26UED02.040	Lại Thị Hoàng	Hà	15/01/2004	Hà Nam	8,00	7,50	Đạt
12	26UED02.041	Hồ Thị	Hà	25/9/2006	Quảng Nam	8,33	7,00	Đạt
13	26UED02.042	Lê Việt	Hà	14/9/2005	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
14	26UED02.043	Lê Thị	Hà	08/9/1993	Quảng Nam	6,00	7,00	Đạt
15	26UED02.044	Trương Minh	Hải	03/11/2006	Thanh Hóa	6,33	5,00	Đạt
16	26UED02.045	Trần Thị	Hải	21/3/2004	Nam Định	6,67	6,00	Đạt
17	26UED02.046	Hồ Phương Gia	Hân	25/01/2007	Thừa Thiên Huế	8,33	10,00	Đạt
18	26UED02.047	Hà Thị Ngọc	Hân	13/9/2006	Kon Tum	8,00	10,00	Đạt
19	26UED02.048	Lê Diệu	Hằng	22/10/2005	Nghệ An	6,67	5,00	Đạt
20	26UED02.049	Nguyễn Thị Thu	Hằng	06/5/2004	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
21	26UED02.050	Nguyễn Thị	Hằng	04/12/2006	Nghệ An	8,00	7,00	Đạt
22	26UED02.051	Cao Đức	Hạnh	27/11/2005	Đắk Nông	8,67	8,00	Đạt
23	26UED02.052	Dương Nguyễn Chí	Hào	10/10/2005	Khánh Hòa	7,67	5,00	Đạt
24	26UED02.053	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	30/9/1992	Đà Nẵng	7,33	3,00	Không đạt
25	26UED02.054	Ngô Thị Kim	Hiền	09/9/2004	Quảng Nam	6,67	6,00	Đạt
26	26UED02.055	Nguyễn Thị	Hoa	28/4/2003	Quảng Bình	6,67	6,00	Đạt
27	26UED02.056	Hoàng Thị	Hoài	24/3/2006	Quảng Nam	6,67	6,00	Đạt
28	26UED02.057	Lê Thị Bích	Hồng	14/5/2006	Thanh Hóa	7,00	6,00	Đạt
29	26UED02.058	Nguyễn Thị	Huệ	09/5/2006	Thanh Hóa	6,00	4,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh không đạt:

3

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.059	Nguyễn Phi	Hùng	08/3/2004	Nghệ An	6,33	9,50	Đạt
2	26UED02.060	Nguyễn Ngọc	Hung	15/9/2004	Quảng Trị	9,00	9,50	Đạt
3	26UED02.061	Hoàng Thu	Hương	20/8/2005	Nghệ An	9,33	9,50	Đạt
4	26UED02.062	Trần Thị Thùy	Hương	13/4/1995	Quảng Nam	8,67	3,00	Không đạt
5	26UED02.063	Dương Thị	Huỳnh	25/7/1985	Quảng Nam	5,67	7,00	Đạt
6	26UED02.064	Trương Công Nguyễn Quốc	Huy	01/02/2004	Quảng Nam	4,67	4,00	Không đạt
7	26UED02.065	Hoàng Thành	Huy	17/9/2003	Đà Nẵng	6,67	4,00	Không đạt
8	26UED02.066	Bùi Thị Phương	Huyền	15/10/2006	Thanh Hóa	4,67	5,00	Không đạt
9	26UED02.067	Quách Phương	Huyền	02/3/2005	Kon Tum	7,33	8,00	Đạt
10	26UED02.068	Mai Thị	Huyền	13/7/2006	Thanh Hóa	7,00	9,00	Đạt
11	26UED02.069	Đinh Thị Mỹ	Huyền	06/9/2005	Quảng Ngãi	7,67	7,00	Đạt
12	26UED02.070	Nguyễn Lê Bảo	Khanh	19/9/2004	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
13	26UED02.071	Vi Thị	Khen	13/4/2006	Thanh Hóa	8,00	6,00	Đạt
14	26UED02.072	Bùi Chánh	Khiêm	20/12/2006	Cà Mau	8,33	6,00	Đạt
15	26UED02.073	Nguyễn Nhật	Khoa	03/11/2005	Bình Định	7,33	6,50	Đạt
16	26UED02.074	Trần Thị	Kiều	04/01/2006	Cà Mau	8,67	9,00	Đạt
17	26UED02.075	Lê Thị	Kiều	05/9/1998	Quảng Nam	7,67	5,00	Đạt
18	26UED02.076	A Rất Tơ	Lách	17/3/2006	Quảng Nam	6,67	9,00	Đạt
19	26UED02.077	Võ Thị Mai	Lan	09/10/2005	Quảng Bình	8,67	9,00	Đạt
20	26UED02.078	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	22/7/2005	Bình Định	5,33	6,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

16

Số thí sinh không đạt:

4

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.079	Lê Diệu	Linh	14/9/2006	Thanh Hóa	7,00	9,00	Đạt
2	26UED02.080	Phạm Thị Khánh	Linh	08/5/2005	Thanh Hóa	7,33	7,00	Đạt
3	26UED02.081	Phạm Khánh	Linh	22/12/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
4	26UED02.082	Vũ Thị Khánh	Linh	19/3/2005	Nghệ An	7,67	5,00	Đạt
5	26UED02.083	Bùi Thị	Linh	16/4/2005	Thanh Hóa	8,67	5,00	Đạt
6	26UED02.084	Hà Thúy	Linh	28/01/2004	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
7	26UED02.085	Dư Huỳnh An	Long	15/3/2002	Đà Nẵng	7,67	7,00	Đạt
8	26UED02.086	Nguyễn Thành	Long	06/3/2004	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
9	26UED02.087	Lê Thị Thu	Luyến	04/10/2005	Quảng Nam	6,00	9,00	Đạt
10	26UED02.088	Dương Thị	Luyến	06/5/1996	Quảng Bình	6,00	6,00	Đạt
11	26UED02.089	Nguyễn Thị Ly	Ly	07/01/2006	Quảng Bình	8,00	8,00	Đạt
12	26UED02.090	Lê Đặng Thảo	Ly	23/3/2000	Quảng Trị	6,00	5,00	Đạt
13	26UED02.091	Nguyễn Lê Quỳnh	Ly	13/8/2003	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
14	26UED02.092	Lường Thị	Mai	17/4/2005	Thanh Hóa	6,00	3,00	Không đạt
15	26UED02.093	Phan Đức	Mạnh	02/6/2004	Cà Mau	6,67	4,00	Không đạt
16	26UED02.094	Chanthavongsa	Mekvilay	26/5/2004	Lào	4,00	9,00	Không đạt
17	26UED02.095	Nguyễn Thị	Mến	23/6/2004	Hà Tĩnh	8,00	5,00	Đạt
18	26UED02.096	Nguyễn Bùi Rê	Mi	18/10/2005	Quảng Ngãi	7,00	5,00	Đạt
19	26UED02.097	Trần Thị Trà	My	31/8/1994	Đà Nẵng	8,67	5,00	Đạt
20	26UED02.098	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	26/02/2005	Hà Tĩnh	8,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

19

Số thí sinh đạt:

16

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

3

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.099	Trần Ly	Na	18/02/2004	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
2	26UED02.100	Nguyễn Thị	Na	07/01/2006	Nghệ An	9,00	10,00	Đạt
3	26UED02.101	Phạm Lê	Na	18/10/2005	Nghệ An	6,33	5,00	Đạt
4	26UED02.102	Lê Thị	Na	28/5/1994	Quảng Nam	7,33	3,00	Không đạt
5	26UED02.103	Nguyễn Thị Thanh	Nga	11/5/2006	Hà Tĩnh	7,33	6,00	Đạt
6	26UED02.104	Hồ Thị	Nga	29/11/1995	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
7	26UED02.105	Hồ Thị Thùy	Nga	25/11/2005	Đà Nẵng	9,00	8,00	Đạt
8	26UED02.106	Nguyễn Thị Bích	Nga	31/7/2005	Gia Lai	8,00	6,00	Đạt
9	26UED02.107	Dương Thị Thúy	Nga	01/9/1997	Quảng Nam	4,67	6,00	Không đạt
10	26UED02.108	Nguyễn Thị Xuân	Ngân	02/01/2006	Đà Nẵng	7,67	6,50	Đạt
11	26UED02.109	Nguyễn Trần Phương	Ngân	22/4/2004	Quảng Nam	7,33	6,50	Đạt
12	26UED02.110	Hoàng Trọng	Nghĩa	30/10/2005	Gia Lai	7,67	6,00	Đạt
13	26UED02.111		Ngim	07/11/2006	Gia Lai	6,67	7,00	Đạt
14	26UED02.112	Phạm Hoàng Ứt	Ngoan	31/8/2005	Hà Tĩnh	7,00	7,50	Đạt
15	26UED02.113	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	10/02/2006	Nghệ An	8,33	7,00	Đạt
16	26UED02.114	Trương Thị Thảo	Nguyên	10/10/2007	Quảng Bình	7,33	6,50	Đạt
17	26UED02.115	Nguyễn Nhật Thảo	Nguyên	07/01/1996	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
18	26UED02.116	Nguyễn Quỳnh	Nguyên	15/3/2004	Đà Nẵng	4,33	4,00	Không đạt
19	26UED02.117	Trần Lê	Nhân	01/7/2004	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
20	26UED02.118	Nguyễn Ngọc	Nhi	07/11/2006	Hà Tĩnh	7,00	6,50	Đạt
21	26UED02.119	Võ Tường	Nhi	01/11/2004	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt
22	26UED02.120	Lô Thị Vân	Nhi	05/10/2006	Nghệ An	8,33	9,50	Đạt
23	26UED02.121	Huỳnh Thị Yến	Nhi	22/6/2006	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
24	26UED02.122	Phạm Thị Yến	Nhi	02/10/2005	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
25	26UED02.123	Phạm Thị Yến	Nhi	06/6/2005	Hà Tĩnh	7,67	10,00	Đạt
26	26UED02.124	Trần Thị Hồng	Nhi	27/02/2006	Quảng Nam	6,00	7,50	Đạt
27	26UED02.125	Lê Tuyết	Nhung	10/11/2004	Đà Nẵng	7,67	6,50	Đạt
28	26UED02.126	Trần Thị Cẩm	Nhung	08/11/2003	Đắk Lắk	5,67	5,00	Đạt
29	26UED02.127	Hà Trang	Nhung	08/7/2004	Thanh Hóa	5,00	5,00	Đạt
30	26UED02.128	Triệu Thị	Nhung	28/8/2005	Lâm Đồng	7,67	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

30

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.129	Đặng Thị Phương	Ni	08/7/2004	Quảng Nam	6,00	6,00	Đạt
2	26UED02.130	Võ Thị Tố	Oanh	20/5/2005	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
3	26UED02.131	Bùi Kim	Oanh	25/8/2004	Quảng Nam	6,00	7,50	Đạt
4	26UED02.132	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	30/3/2004	Quảng Nam	6,67	6,50	Đạt
5	26UED02.133	Bùi Ngọc	Oanh	01/10/2006	Thanh Hóa	5,00	5,00	Đạt
6	26UED02.134	Võ Văn	Phi	31/7/2004	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
7	26UED02.135	Trần Thị	Phổ	04/02/2005	Quảng Bình	7,00	10,00	Đạt
8	26UED02.136	Lê Thị Ngọc	Phúc	01/01/2004	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
9	26UED02.137	Trần Nguyễn An	Phúc	15/6/2005	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
10	26UED02.138	Trần Thị Anh	Phương	07/8/2002	Nghệ An	6,67	5,50	Đạt
11	26UED02.139	Trần Thị	Phương	04/02/2006	Hà Tĩnh	9,00	9,50	Đạt
12	26UED02.140	Nguyễn Thị Uyên	Phương	03/9/1994	Đà Nẵng	6,00	4,00	Không đạt
13	26UED02.141	Nguyễn Lam	Phương	27/10/2000	Đà Nẵng	7,33	8,50	Đạt
14	26UED02.142	Tôn Nữ Thục	Quyên	31/7/2002	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
15	26UED02.143	Trần Hữu	Quyên	23/01/2005	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
16	26UED02.144	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	19/02/2005	Gia Lai	9,33	10,00	Đạt
17	26UED02.145	Bùi Như	Quỳnh	09/12/2003	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
18	26UED02.146	Siu Li	Sa	16/01/2006	Gia Lai	8,33	10,00	Đạt
19	26UED02.147	Nguyễn Quang	Sang	17/4/2004	Nghệ An	7,00	6,50	Đạt
20	26UED02.148	Trần Thị Hồng	Thắm	02/9/2005	Hà Tĩnh	6,67	6,50	Đạt
21	26UED02.149	Hồ Thị Thanh	Thảo	24/4/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
22	26UED02.150	Nguyễn Đình Phương	Thảo	29/10/2006	Nghệ An	7,33	7,50	Đạt
23	26UED02.151	Võ Thị Thanh	Thảo	04/8/2006	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt
24	26UED02.152	Nguyễn Xuân	Thịnh	03/10/2004	Đà Nẵng	6,67	8,00	Đạt
25	26UED02.153	Phan Thị Hồng	Thom	17/10/2005	Nghệ An	9,00	7,50	Đạt
26	26UED02.154	Bùi Đoàn Phương	Thư	24/8/2006	Quảng Ngãi	7,67	6,50	Đạt
27	26UED02.155	Lò Thị Anh	Thư	07/8/2006	Thanh Hóa	7,67	8,00	Đạt
28	26UED02.156	Phan Thị Hoài	Thương	10/8/2004	Quảng Bình	6,67	6,50	Đạt
29	26UED02.157	Trịnh Hoài	Thương	07/10/2005	Đắk Lắk	7,67	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.158	Đặng Thị Thanh	Thương	24/4/1996	Kiên Giang	5,33	5,50	Đạt
2	26UED02.159	Hà Thị Hoài	Thương	12/01/2004	Quảng Bình	6,67	7,00	Đạt
3	26UED02.160	Cái Thị Kim	Thùy	30/10/2003	Quảng Trị	8,00	8,00	Đạt
4	26UED02.161	Nguyễn Thị Phương	Thủy	13/4/1996	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
5	26UED02.162	Dương Ngọc Phương	Tịnh	09/3/2002	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
6	26UED02.163	Lê Đặng Ngọc	Toàn	11/4/2005	Quảng Nam	8,00	5,50	Đạt
7	26UED02.164	Trần Thị Thu	Trà	13/7/2006	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
8	26UED02.165	Nguyễn Thị Thanh	Trà	03/7/2003	Đà Nẵng	6,00	6,50	Đạt
9	26UED02.166	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	05/6/2006	Quảng Trị	8,33	10,00	Đạt
10	26UED02.167	Trần Thị Anh	Trâm	18/12/1996	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt
11	26UED02.168	Đinh Thị Yến	Trâm	27/10/2006	Quảng Ngãi	7,67	10,00	Đạt
12	26UED02.169	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	25/8/2006	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
13	26UED02.170	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11/8/2005	Quảng Bình	7,33	8,00	Đạt
14	26UED02.171	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/7/2005	Thanh Hóa	5,33	7,50	Đạt
15	26UED02.172	Phạm Thu	Trang	02/12/2004	Hà Nội	8,00	9,00	Đạt
16	26UED02.173	Nguyễn Thị Thùy	Trang	11/02/1991	Đà Nẵng	5,67	3,00	Không đạt
17	26UED02.174	Trần Thị Thùy	Trang	23/7/2005	Hồ Chí Minh	6,33	8,50	Đạt
18	26UED02.175	Diệp Thị Kim	Trang	25/5/1994	Quảng Nam	6,67	6,50	Đạt
19	26UED02.176	Lê Thị Thùy	Trang	28/7/2006	Quảng Nam	5,00	8,00	Đạt
20	26UED02.177	Văn Thị Thùy	Trang	21/11/2005	Quảng Nam	8,33	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

19

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 15/3/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED02.178	Võ Thị Thùy	Trang	16/02/2006	Quảng Nam	7,67	8,00	Đạt
2	26UED02.179	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	18/8/1992	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
3	26UED02.180	Dương Thị Thuỳ	Trang	17/5/2004	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
4	26UED02.181	Mai Thị Kiều	Trình	19/6/2005	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
5	26UED02.182	Trần Thị Huyền	Trình	24/4/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
6	26UED02.183	Trần Thị Cẩm	Tú	05/7/2006	Đắk Nông	8,00	10,00	Đạt
7	26UED02.184	Lương Thị Cẩm	Tú	10/8/2001	Quảng Nam	7,00	8,50	Đạt
8	26UED02.185	Nguyễn Cẩm	Tú	02/9/2004	Hà Tĩnh	7,00	4,00	Không đạt
9	26UED02.186	Hồ Thị Mai	Tuyết	18/4/2006	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
10	26UED02.187	Lê Tố	Uyên	25/10/2006	Thanh Hóa	4,67	6,50	Không đạt
11	26UED02.188	Huỳnh Thị Như	Uyên	15/7/2004	Đà Nẵng	6,00	6,50	Đạt
12	26UED02.189	Trần Nguyễn Tố	Uyên	07/01/2006	Hà Tĩnh	8,00	8,00	Đạt
13	26UED02.190	Phan Nhã	Uyên	14/9/2006	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
14	26UED02.191	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	07/11/2005	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
15	26UED02.192	Phạm Thị	Vi	04/5/1997	Đà Nẵng	4,00	3,00	Không đạt
16	26UED02.193	Ông Thị Tường	Vi	12/9/1997	Đà Nẵng	4,33	3,50	Không đạt
17	26UED02.194	Nguyễn Hoàng	Vy	13/6/1996	Đà Nẵng	6,00	3,00	Không đạt
18	26UED02.195	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/6/2006	Quảng Nam	7,00	5,00	Đạt
19	26UED02.196	Biện Thị Hà	Vy	08/7/2004	Kon Tum	7,67	6,00	Đạt
20	26UED02.197	Nguyễn Thị Kim	Yến	21/12/2004	Quảng Trị	8,00	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

18

Số thí sinh vắng:

2

Số thí sinh đạt:

13

Số thí sinh không đạt:

5

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh